TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CTCP

Số : 473B/BC-TCTy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2013

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SXKD NĂM 2012 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2013

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG:

1. Khó khăn

Năm 2012 là một năm đầy biến động, kinh tế xã hội nước ta tiếp tục đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức do khủng hoảng Kinh tế Thế giới dẫn đến thu hẹp thị trường tiêu thụ hàng hóa. Thị trường Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản đi xuống, giá gia công giảm 15-20%. Tại Việt Nam chi phí đầu vào như điện, nước, xăng dầu, than, mức đóng BHXH, BHYT...liên tục tăng, hệ quả là theo Cục Quản lý đăng ký kinh doanh thuộc Bộ Kế hoạch và đầu tư, hết năm 2012 tại Việt Nam có khoảng 55 ngàn doanh nghiệp giải thể, tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm tăng cao. Cạnh tranh trên thị trường thế giới đối với ngành Dệt May đang ngày càng gay gắt.

May 10 cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ từ những khó khăn trên khiến tổng chi phí năm 2012 tăng thêm 41,43 tỷ đồng.

2. Thuận lợi:

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Hội đồng quản trị Tổng công ty với truyền thống vượt khó, bằng sự gắn kết nội bộ, sự năng động sáng tạo trong quản lý điều hành, Tổng Công ty vẫn đứng vững và mở rộng sản xuất, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2012 đã được Đại hội cổ đông thông qua, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho trên 8.000 lao động, đảm bảo chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động, đóng góp tích cực vào thành tích chung của ngành.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2012:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2011	Năm 2012		So sánh %	
				KH	TH	TH/KH	2012/2011
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	378,87	435,66	437,05	100,32	115,36
2	Doanh thu	"	1.458,44	1.500,00	1.503,66	100,24	103,10
3	Lợi nhuận	"	31,52	35,00	37,12	106,06	117,77
4	Nộp ngân sách	"	25,28	33,13	20,06	60,55	79,35
5	Trích khấu hao	"	62,31	56,00	73,82	131,82	118,47
6	Q.lương trích CP	"	339,11	350,00	346,49	98,99	102,18

7	Lao động BQ *Trong đó LĐ GC thuê ngoài là*	Người	7.905 *1.279*	8.000 *1.350*	8.052 *1.397*	100,65 *103,48*	101,86 *109,23*
8	TNBQ/ng/thg	1000 đồng	3.527,93	4,348,79	4.503,00	103,55	127,64
9	Đầu tư	Tỷ đồng	152,61	144,30	121,57	84,25	79,66
10	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	18,00	18,00	18,00	100,00	100,00

Ghi chú: Doanh thu bao gồm cả doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác.

2. Về công tác đầu tư:

Theo nghị quyết đại hội cổ đông kế hoạch đầu tư năm 2012 là 144,30 tỷ đồng. Tổng công ty đã thực hiện 121,57 tỷ đồng đạt 84,25% so với kế hoạch tập trung vào hạng mục đầu tư như: Đầu tư đổi mới trang thiết bị hiện đại với công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất lao động và năng cao chất lượng sản phẩm và thiết bị quản lý; Dự án mở rộng năng lực sản xuất XN Hưng Hà giai đoạn 2; Cải tạo nhà khách thành khách sạn Garco Dragon Hotel; ….

3. Những biện pháp đã thực hiện:

3.1 Về công tác nhân sự, tổ chức:

- Ban điều hành thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết, kiện toàn, sắp xếp lại một số vị trí trong bộ máy quản lý, chuyên môn hóa một số bộ phận sản xuất/phòng ban nhằm phát huy tính năng động, chủ động sáng tạo của mỗi cán bộ công nhân viên, tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Quan tâm số một đến con người, coi ***"Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển của doanh nghiệp"***. Ổn định và giữ vững lao động để người lao động gắn bó với Tổng công ty bằng cách quan tâm cả về tinh thần và vật chất, tăng năng suất lao động đồng nghĩa với việc tăng thu nhập.

- Tập trung đào tạo, triển khai thực hiện dự án xây dựng tiêu chuẩn năng lực thực hiện công việc. Tổ chức tự đào tạo và mời tư vấn đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trang bị các kiến thức quản lý, xã hội cho trên 2000 lượt CBCNV; cử 29 đoàn cán bộ đi học tập, tham quan trong và ngoài nước, … các khóa đào tạo đã mang lại nhiều kiến thức bổ ích, có giá trị thiết thực, áp dụng hiệu quả trong lao động sản xuất và quản lý.

- Trường cao đẳng nghề Long Biên đã đẩy mạnh hoạt động đào tạo cung cấp nguồn nhân lực có trình độ và kỹ năng làm việc cho May 10 và xã hội với tôn chỉ ***"Sinh viên ra trường sẵn sàng làm việc ngay, không phải đào tạo lại"***. Trong năm đã tổ chức đào tạo cho trên 400 công nhân kỹ thuật theo đề án 1956 cho các công ty: Thiệu Đô, Veston Hưng Hà, 888; đào tạo 513 sinh viên theo các tiêu chí, kỹ năng chuẩn theo từng ngành nghề và hơn 400 sinh viên hệ đại học tại chức đảm bảo chất lượng và đúng theo kế

hoạch; thực hiện dự án UNIDO của ITALIA tổ chức 2 khoá đào tạo thiết kế thời trang cho 50 học viên của 20 doanh nghiệp đạt kết quả tốt.

3.2 Về công tác thị trường:

3.2.1. Về thị trường xuất khẩu:

- Với quan điểm hợp tác, chia sẻ khó khăn để cùng tồn tại và phát triển trong bối cảnh kinh tế thế giới rơi vào khủng hoảng, May 10 đã tập trung củng cố, giữ vững và phát triển các thị trường chính Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, mở rộng hình thức hợp tác sản xuất với khách hàng trong việc đầu tư máy móc thiết bị, nâng cao hiệu quả kinh doanh của cả 2 bên. Năm 2012 tổng doanh thu kinh doanh xuất khẩu đạt 1.290 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Tổ chức các đoàn công tác nghiên cứu, khảo sát, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường mới, đặc biệt ưu tiên các khách hàng FOB có hiệu quả.

- Tăng cường quảng cáo, giới thiệu, phát triển sản phẩm thương hiệu May 10 trong nước và quốc tế.

3.2.2. Về thị trường trong nước:

- Tập trung nghiên cứu cải tiến hoạt động kinh doanh nội địa, triển khai việc hoạch định chiến lược kinh doanh, phát triển sản phẩm mới và sản phẩm thời trang cao cấp Eternity Grusz.

- Chuẩn hóa hình ảnh quảng cáo và nhận diện thương hiệu May 10. Phát triển hệ thống phân phối sản phẩm May 10 trên toàn quốc, tập trung vào thị trường TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng và hệ thống siêu thị Vinatex Mart với tổng số 168 cửa hàng – đại lý.

- Thương hiệu May 10 nhận được nhiều giải thưởng uy tín: là một trong 54 doanh nghiệp tiêu biểu vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng danh hiệu "Thương hiệu Quốc gia năm 2012"; ngoài ra còn đạt danh hiệu "Doanh nghiệp hội nhập và phát triển", "Hàng Việt Nam chất lượng cao", "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín", …

- Củng cố và phát triển hoạt động kinh doanh siêu thị M10Mart; mở mới lĩnh vực kinh doanh dịch vụ Khách sạn GARCO DRAGON HOTEL.

3.3. Về công tác nghiên cứu, sản xuất:

- Tìm mọi biện pháp nghiên cứu, cải tiến tổ chức sản xuất, quản lý vốn, kiểm soát 5S, thiết kế chuyền theo nhịp sản xuất tinh gọn. Kết quả hiệu suất, năng suất tăng 5%, thu nhập người lao động tăng 27%.

- Triển khai thực hiện dự án áp dụng phần mềm quản lý sản xuất ngành may SEWMAN đồng bộ tại tất cả các phòng ban nghiệp vụ và xí nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý sản xuất.

- Thực hiện các chế độ khuyến khích khen thưởng, động viên kịp thời người lao động có tâm huyết, có năng suất lao động cao, có đủ ngày công lao động.

3.4. Các biện pháp khác:

- Tiếp tục phát huy và duy trì tổ chức lễ phát động thi đua và ký giao ước thi đua; tổ chức hội nghị toàn thể người lao động, lắng nghe trực tiếp tiếng nói của người lao động nhằm khơi dậy sức mạnh đoàn kết của CBCNV May 10, sự sáng tạo, nỗ lực của mỗi thành viên.

- Thực hành triệt để tiết kiệm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư theo đúng tinh thần Nghị quyết 11 của Chính phủ như khoán chi phí, khoán lợi nhuận; đầu tư các trang thiết bị có tính tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm sức lao động, an toàn và bảo vệ môi trường, …

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền giáo dục, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, xây dựng văn hóa May 10 ngày càng đậm nét góp phần tạo khí thế thi đua sôi nổi trong hoạt động SXKD của Tổng công ty.

- Làm tốt công tác AT-VSLĐ-PCCN, đầu tư mua sắm các trang thiết bị bảo hộ lao động, PCCC, thường xuyên kiểm tra kiểm soát, tổ chức huấn luyện ATVSLĐ. Kết quả trong năm, công tác AT-VSLĐ-PCCN được đảm bảo an toàn tuyệt đối, không có tai nạn lao động lớn nào xảy ra.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013:

Năm 2013, theo dự báo và nhìn vào thực tế khách quan, thực trạng nền kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn rất nhiều khó khăn, thách thức, cạnh tranh diễn ra quyết liệt hơn, diễn biến khó lường hơn. Các chi phí đầu vào như điện, xăng dầu, nguyên liệu, vận chuyển, lương tối thiểu, ... tiếp tục tăng, dự kiến chi phí tăng thêm khoảng 50,6 tỷ đồng; giá gia công tiếp tục giảm, bên cạnh đó số lượng các đơn hàng nhỏ lẻ cũng gia tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tổ chức sản xuất (chưa kể sự biến động tăng giá tiếp theo của những loại chi phí trên, sự biến động giá của nguyên vật liệu sản xuất, chỉ số giá tiêu dùng tăng, chi phí vật liệu xây dựng tăng, …).

Do vậy, trước tình hình hiện nay, hội đồng quản trị có các giải pháp sau trong năm 2013 và những năm tiếp theo, đó là:

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2012	Kế hoạch 2013	So sánh %
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	437,05	481,00	110,06
2	Doanh thu	"	1.503,66	1.688,00	112,26
3	Lợi nhuận	"	37,12	39,00	105,06
4	Nộp ngân sách	"	20,06	35,421	190,07
5	Trích khấu hao	"	73,82	73,00	98,89
6	Q.lương trích CP	"	346,49	370,99	107,07

7	Lao động BQ *Trong đó LĐ thuộc đơn vị vệ tinh là*	Người	8.080 *1.494*	8.200 *1.600*	101,49 *107,09*
8	Thu nhập BQ	1000 đồng	4.503,00	4.800	100,60
9	Đầu tư	Tỷ đồng	121,57	241,63	198,76
10	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	18,00	18,00	100,00

Ghi chú: Doanh thu bao gồm cả doanh thu hoạt động SXKD, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác.

2. Các dự án đầu tư dự kiến sẽ thực hiện năm 2013 và những năm tiếp theo:

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Nội dung đầu tư	Địa điểm	Thời gian khởi công-hoàn thành	Năng lực Thiết kế	Tổng mức đầu tư TH 2012	KH tổng mức đầu tư 2013
I	**Dự án chuyển tiếp**					
1	Đầu tư TB máy móc 1 dây veston âu mỹ cho XN Veston Hưng Hà	Hưng Hà - Thái Bình	Q2/ 2013	Thêm 170.000 bộ/năm	43.425	30.000
II	**Dự án mới**					
1	Quy hoạch tổng thể TCT tới năm 2020 tầm nhìn tới 2030	Long biên - Hà Nội	2013		0	5.000
2	Đầu tư đổi mới thiết bị và công nghệ	Hà Nội và các XNĐP	2013		43.629	56.000
3	Đầu tư thiết bị quản lý và phần mềm máy tính		2013		2.282	8.551
4	Cải tạo nhà khách thành khách sạn	Long biên - Hà Nội	2012		10.724	0
5	Mở rộng năng lực SX XN Hà Quảng (tăng 15 dây may sơ mi, đưa tổng dây sơ mi sau đầu tư là 27 dây) (Tổng mức đầu tư của dự án là 119,4 tỷ đồng)	Đồng Hới-Quảng Bình	2013 (xây dựng + 6 dây thiết bị)	Thêm 10,8 Tr SMC/năm - Hiện có 4,8 tr SMC/năm - Tăng thêm 6 tr SMC/năm	0	Bước 1 60.000 (bước 2 và 3 sẽ triển khai thực hiện trong năm 2014 với tổng giá trị là 59,4 tỷ đồng)
6	Xây dựng nhà kho tại Tổng Công ty	Long biên - Hà Nội	2013		0	30.000
7	Xây dựng khu ký túc xá cho SV và CBCNV các xí nghiệp về học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ.	Long biên - Hà Nội	2013		0	20.000
8	Làm mới và sửa chữa hệ thống cửa hàng, siêu thị:	TP HCM, Hà Nội và	2013		1.427	6.500

		các tỉnh				
9	Sửa chữa cải tạo công trình, vật kiến trúc tại May 10 và các XNTV, trang thiết bị đồ gỗ toàn TCty	Hà Nội và các XNĐP	2013		16.113	15.580
10	Cải tạo mặt tiền Tổng Công ty (từ khách sạn đến cổng TCty)	Hà Nội	2013		0	10.000
11	Đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH 888		2013		3.975	0
	Tổng cộng				**121.575**	**241.631**

3. Những giải pháp chủ yếu cần thực hiện trong thời gian tới:

3.1. Giải pháp về tổ chức và quản lý:

- Cơ cấu lại các chi nhánh để chuyển đổi thành các công ty độc lập nhằm tăng cường tính chủ động cho các đơn vị theo quy định của pháp luật.

- Không ngừng cải tiến mô hình và phương thức quản lý tại Tổng Công ty và các đơn vị thành viên nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

- Triển khai công tác quy hoạch và đánh giá cán bộ, công tác luân chuyển, điều động và bố trí cán bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành tại các đơn vị thành viên.

- Tập trung đào tạo, thực hiện kế hoạch công việc; cải tiến quy trình nghiệp vụ các phòng ban phục vụ SXKD, giảm thời gian tác nghiệp, tăng hiệu quả công việc.

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp: như đầu tư có trọng điểm, từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, tối đa hóa công suất các công trình đầu tư.

- Chỉ đạo tổ chức sản xuất hợp lý, nghiên cứu, cải tiến, thay đổi tư duy và cách làm việc, quan tâm đến yếu tố con người nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, thực hiện nghiêm túc mục tiêu quản lý vốn tại tất cả các đơn vị trong toàn Tổng công ty.

- Tăng cường tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện theo hệ thống quản lý tích hợp, tiếp tục hoàn thiện và áp dụng đồng bộ trong toàn Tổng công ty. Kiểm soát tốt công tác chất lượng sản phẩm và thực hiện triệt để LEAN và 5S tại tất cả các đơn vị.

- Quyết liệt thực hiện các biện pháp giảm chi phí, tiết kiệm và lộ trình giảm giờ làm việc nhằm tiết giảm chi phí điện, than, nước...Trân trọng và đãi ngộ thích đáng những sáng kiến cải tiến làm lợi cho doanh nghiệp.

3.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục đặc biệt quan tâm về tinh thần và vật chất tới người lao động; tiếp tục phát huy dân chủ, công bằng, công khai.

- Dành nguồn lực thích đáng (tài chính, thời gian, con người, ...) cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong nước và quốc tế (đào tạo mới, đào tạo lại để nâng cao

trình độ chuyên môn nghiệp vụ) để đáp ứng các yêu cầu phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới.

- Tập trung thực hiện dự án xây dựng hệ thống tiêu chuẩn năng lực thực hiện công việc và áp dụng đánh giá hiệu quả công việc qua chỉ số KPI tại tất cả các đơn vị.

- Cải tiến công tác tuyển dụng lao động bằng nhiều hình thức thích hợp. Nâng cao chất lượng tuyển dụng đầu vào, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, thay đổi trong tư duy bổ nhiệm cán bộ.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục văn hóa doanh nghiệp trong công nhân lao động nhằm không ngừng nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người lao động đối với sự phát triển của doanh nghiệp.

- Tập trung cho các hoạt động của Trường Cao đẳng nghề Long Biên, tranh thủ các nguồn lực đầu tư, kết hợp với xây dựng nội dung, chương trình và nâng cao chất lượng giảng dạy theo tiêu chuẩn quốc tế … Tập trung thực hiện đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020". Tiếp cận, hợp tác với các trường trong nước và quốc tế để thực hiện chiến lược đào tạo đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện nay và khả năng cạnh tranh.

3.3. Giải pháp về thị trường:

* Thị trường xuất khẩu:

- Duy trì các thị trường truyền thống Mỹ, EU, Nhật bản; chuẩn bị các điều kiện phát triển mở rộng thị trường khi hiệp định thương mại TPP được ký kết (dự kiến năm 2014).

- Tập trung và đầu tư công nghệ vào những sản phẩm chiến lược chính của Tổng Công ty là Veston, sơ mi, quần các loại.

- Chú trọng phát triển các chủng loại sản phẩm có trị giá cao, kết cấu phức tạp đòi hỏi trình độ công nghệ và sản xuất hiện đại nhằm tăng lực cạnh tranh với những sản phẩm cơ bản cùng loại

- Ưu tiên sử dụng nguồn nguyên phụ liệu sản xuất trong nước, nhằm tận dụng những ưu đãi thuế quan nhập khẩu vào các nước EU (GSP) và Nhật Bản (JVEPA)

* Thị trường nội địa:

- Tập trung phát triển kinh doanh nội địa, tổ chức tuyển dụng những người có năng lực để phục vụ cho hoạt động kinh doanh nội địa xứng với vị thế của May 10.

- Đầu tư nguồn lực tối ưu vào việc quy hoạch và phát triển đa dạng kênh phân phối, đặc biệt chú trọng việc mở rộng mạng lưới bán hàng qua kênh Đại lý, phát triển chuỗi cửa hàng tại các Trung tâm thương mại và siêu thị lớn.

- Đầu tư nguồn lực cho công tác thiết kế, đẩy mạnh hoạt động quảng bá của Công ty để mở rộng thị trường trong nước và quốc tế, nhưng ưu tiên cho thị trường trong nước cả về nguồn nhân lực và tài chính. Đặc biệt tập trung cho dòng sản phẩm mới mang nhãn hiệu GRUSZ và các dòng sản phẩm mang thương hiệu May 10 theo hướng chuyên biệt.

* Hoạt động kinh doanh dịch vụ:

- Tiếp tục củng cố, mở rộng và phát triển chuỗi siêu thị M10Mart.

- Củng cố bộ máy tổ chức, mở rộng kinh doanh Khách sạn GARCO DRAGON HOTEL.

3.4. Giải pháp về công tác đầu tư và nguồn vốn đầu tư:

3.4.1. Đối với dự án đầu tư mở rộng sản xuất tại các địa phương:

- Cơ cấu lại các nguồn vốn đầu tư để tập trung cho dự án, tranh thủ tìm kiếm nguồn vốn vay của khách hàng và ưu đãi của nhà nước, kết hợp sử dụng nguồn vốn khấu hao TSCĐ, nguồn vốn vay ngân hàng hiệu quả. Thực hiện thoái phần vốn góp của May 10 vào Cty TNHH Thiệu Đô và Cty TNHH 888 để tập trung vốn cho kế hoạch đầu tư năm 2013.

- Để đầu tư hiệu quả, tiếp tục tìm kiếm mua dây chuyền công nghệ máy móc thiết bị hiện đại (đã qua sử dụng) nhưng chất lượng còn trên 80%, giá cả cạnh tranh để nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Thay đổi thiết bị các xí nghiệp tại May 10 dồn thiết bị đã qua sử dụng tại các dự án mới mở rộng tại các địa phương, để giảm tải mức đầu tư cho dự án. Sau khi dự án đi vào hoạt động và sản xuất ổn định mới thay đổi các thiết bị mới.

3.4.2. Công tác đầu tư khác:

- Tập trung đầu tư máy móc thiết bị công nghệ cao để tăng năng suất lao động giảm áp lực về lao động.

- Đầu tư phần mềm quản lý ở lĩnh vực lao động tiền lương và kinh doanh thương mại đáp ứng yêu cầu phát triển, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty.

- Đầu tư mở rộng sản xuất về các địa phương để đảm bảo nguồn lao động ổn định.

- Tiếp tục xây dựng các hoạt động của Tổng Công ty theo hướng vừa sản xuất, vừa kinh doanh, vừa dịch vụ.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tự có của Tổng công ty.

3.5. Các giải pháp khác:

- Các giải pháp đã được thực hiện tốt và hiệu quả trong năm 2012 tiếp tục được duy trì, rút ra bài học kinh nghiệm và cải tiến đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất trong năm 2013.

Do tình hình hiện nay diễn biến phức tạp, mọi dự đoán đều mang tính chất tương đối, Hội đồng quản trị sẽ xem xét và có biện pháp chỉ đạo thực hiện thích hợp đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và mục tiêu của đại hội đồng cổ đông đặt ra.

4. Kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2013:

- Phương thức sản xuất kinh doanh FOB:	18.50% doanh thu
- Phương thức gia công :	không quá 61% doanh thu
- Kinh doanh dịch vụ khác :	2% doanh thu
- Kinh doanh siêu thị:	không quá 15% doanh thu.

- Công ty quyết toán quỹ tiền lương thực hiện trên cơ sở đơn giá tiền lương và doanh thu thực hiện. Trường hợp doanh thu thực hiện cao hơn kế hoạch thì đơn giá tiền lương được điều chỉnh như sau :

+ Doanh thu thực tế vượt dưới 5% so với kế hoạch thì đơn giá tiền lương bằng 100% đơn giá gốc.

+ Doanh thu thực tế vượt từ 5% đến dưới 10% so với kế hoạch thì đối với phần doanh thu vượt đơn giá tiền lương được tính bằng 30% đơn giá gốc.

+ Doanh thu thực tế vượt từ 10% trở lên so với kế hoạch thì đối với phần doanh thu vượt đơn giá tiền lương được tính bằng 20% đơn giá gốc.

Căn cứ vào tình hình thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và diễn biến của thị trường, hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh đơn giá tiền lương cho phù hợp đảm bảo khuyến khích động viên và giữ lao động.

5. Báo cáo đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013.

Tổng Công ty May 10 đề xuất đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 là Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.

IV. KẾT LUẬN:

Với một năm hoạt động kinh doanh đầy khó khăn, thị trường luôn biến động không theo quy luật nhất định, nhưng bằng nỗ lực, sự năng động và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, HĐQT, Cơ quan Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV Tổng Công ty May 10 đã hoàn thành nhiệm vụ, đạt được những kết quả kinh doanh ấn tượng trong năm 2012.

Năm 2013 được dự báo sẽ có nhiều khó khăn, thách thức khốc liệt hơn rất nhiều nhưng với bản lĩnh của đơn vị 2 lần anh hùng và truyền thống vượt khó trưởng thành, được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, sự cổ vũ khích lệ và đóng góp ý kiến đầy trách nhiệm của các cổ đông, HĐQT, Cơ quan Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV Tổng Công ty quyết tâm phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức chung lòng, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013, tiếp tục đưa Tổng Công ty phát triển bền vững.

TỔNG GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D: 0100101308 - C.T.C.P ★ TỔNG CÔNG TY MAY 10 CÔNG TY CỔ PHẦN ★ Q.LONG BIÊN - TP.HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thanh Huyền